

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 07-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Doan;

- Ông Đoàn Văn Nam.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1995 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 11 năm 2023 đến ngày 08 tháng 11 năm 2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Mai Ngọc T2, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1996 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn P, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1973; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 11 năm 2023 đến ngày 08 tháng 11 năm 2023 chuyển tạm giam; có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Tuấn N; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Mai Ngọc T2 là bạn, cùng nghiện ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Sáng ngày 02-11-2023, T thuê xe taxi chở T2 đến Trạm y tế xã T để cắt chỉ khâu vết thương ở tay, nhưng không cắt được chỉ nên T rủ T2 đi mua ma túy về sử dụng. T đưa 500.000 đồng cho T2 và bảo mua 300.000 đồng ma túy, còn 200.000 đồng để trả tiền thuê xe taxi. T2 cầm tiền, bảo lái xe taxi chở đến khu vực đường đê thuộc thôn C, xã Q; T2 đi bộ vào khoảng 50m, gặp người đàn ông không quen biết mua 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, trên đường quay lại xe taxi, T2 nhặt được 01 ống thủy tinh ở rìa đường rồi cùng T đi về nhà nghỉ N thuê phòng sử dụng ma túy. Đến nhà nghỉ, T2, T gặp ông Nguyễn Văn S, là quản lý hỏi thuê phòng nghỉ, được ông S đưa chìa khoá phòng số 05. T2 cầm chìa khoá, lấy 01 chai nước lọc ở quầy lễ tân cùng T lên phòng khoá cửa; T2 dùng dao mang theo đục 02 lỗ ở trên nắp chai để cắm ống hút nhựa chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. T2 cho toàn bộ ma túy vào ống thủy tinh, dùng bật lửa đốt ống thủy tinh để hút ma túy trước, sau đó T2 đốt ống thủy tinh để T hút ma túy. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ trên mặt bàn uống nước 01 ống thủy tinh dài 8cm, đường kính 1,5cm bên trong có chất bám dính màu nâu đen một đầu được gắn với ống hút nhựa màu trắng sọc vàng dài 13cm, đường kính 0,2cm; 01 chai nhựa bên trong chứa chất lỏng không màu, trên nắp chai có 01 ống hút nhựa màu trắng dài 13,5cm, đường kính 0,2cm; 01 ống nhựa kích thước (3x0,8)cm; 01 con dao gấp bằng kim loại; 01 bật lửa màu đỏ; 01 điện thoại Nokia 106 màu đen thu của T2 và 01 điện thoại Masstel màu xanh dương thu của T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Ngọc T2 và Trần Văn T, nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

Kết quả kiểm tra điện thoại, kết quả thu giữ điện tín đối với số điện thoại thu giữ của T, T2, nhưng không phát hiện thông tin, dữ liệu liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 884/KL-KTHS ngày 06-11-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “Tạp chất màu nâu đen bám dính trong ống thủy tinh của mẫu số 01 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine; không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy. Chất lỏng không màu của mẫu số 02 gửi giám định có thể tích 420ml, tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine”.

Kết quả xét nghiệm của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: T, T2 dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông được ông Nguyễn Văn D, là chủ nhà nghỉ N thuê làm quản lý, trông coi nhà nghỉ. Trưa ngày 02-11-2023, T và T2 đến thuê phòng số 5 để nghỉ, ông S không biết việc T, T2 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng nghỉ.

Ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông là chủ nhà nghỉ N và có thuê ông Nguyễn Văn S trông coi, quản lý nhà nghỉ; ông D không biết việc T, T2 sử dụng trái phép chất ma túy ở trong nhà nghỉ.

Anh Nguyễn Tuấn N trình bày: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 02-11-2023, anh đi làm về một mình qua khu vực nhà nghỉ N thấy đông người, anh đứng lại xem thì thấy tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng bắt quả tang hai thanh niên tại phòng số 5 nhà nhĩ có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ tang vật liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao gấp bằng kim loại dài 13cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 02 chiếc điện thoại (gồm 01 chiếc NOKIA 106 màu đen; 01 chiếc Masstel màu xanh dương); 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định (bên trong có 01 ống thủy tinh có gắn ống hút nhựa, 01 ống nhựa, 300ml chất lỏng đựng trong chai nhựa), chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 25-01-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Mai Ngọc T2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Văn T và Mai Ngọc T2 khai nhận hành vi phạm tội như trên và thống nhất trình bày: T là người khởi xướng, đưa tiền để T2 đi mua ma túy cùng nhau sử dụng tại nhà nghỉ N. Việc T, T2 bàn bạc mua ma túy về sử dụng cũng như việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ lái xe taxi, chủ nhà nghỉ và quản lý nhà nghỉ đều không biết. Đối với người lái xe taxi do T2 thuê ở ngoài đường nên các bị cáo không nhớ hãng taxi, biển kiểm soát của xe. Các bị cáo không sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy và rủ nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố đúng như hành vi các bị cáo đã thực hiện; loại ma túy đúng như Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; vật chứng của vụ án bị Công an huyện Tiên Lãng thu giữ đúng như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, trả cho các bị cáo điện thoại đã thu giữ.

Người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa.

Kiểm sát viên khẳng định Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 25-01-2024 truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Mai Ngọc T2 đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xử phạt các

bị cáo mức án từ 24 tháng tù đến 36 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02-11-2023.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 điện thoại NOKIA 106 màu đen cho bị cáo T2; 01 điện thoại Masstel màu xanh dương cho bị cáo T; tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy niêm phong số 884MT/C09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 con dao gấp bằng kim loại tối màu, phần lưỡi dài 8,5cm, cán dài 13cm; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hơ một đầu.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập đã đầy đủ và theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an huyện Tiên Lãng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về những người tham gia tố tụng: Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tuy nhiên, người làm chứng vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

- Về tội danh và hình phạt:

[4] Lời khai của các bị cáo Trần Văn T và Mai Ngọc T2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 02-11-2023, T khởi xướng, đưa 500.000 đồng cho T2 để trả tiền xe taxi và mua ma túy (Methamphetamine) về cùng sử dụng tại phòng số 5 nhà nghỉ N, khu 4, thị trấn T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Khi sử dụng ma túy, T2 chuẩn bị dụng cụ và sử dụng ma túy trước, sau đó T2 dùng bật lửa hơ ống thủy tinh chứa ma túy, để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của T.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[5] Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới đảm bảo giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[7] Về vai trò: Trong vụ án này, các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự nhưng là đồng phạm giản đơn; không có sự câu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể. Bị cáo T là người khởi xướng và đưa tiền cho bị cáo T2 đi mua ma túy; T2 chuẩn bị công cụ là 01 ống thủy tinh, 01 chai nước lọc, ống hút nhựa và sử dụng ma túy trước; sau đó dùng bật lửa hơi ống thủy tinh chứa ma túy để T sử dụng. Như vậy, vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

[8] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét các căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử cho rằng cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo ở mức trung bình theo mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[10] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, tài liệu xác minh thể hiện các bị cáo đều nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại NOKIA 106 màu đen thu giữ của bị cáo T2 và 01 điện thoại Masstel màu xanh dương thu giữ của bị cáo T: Là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 con dao gấp bằng kim loại dài 13cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định (bên trong có 01 ống thủy tinh có gắn ống hút nhựa, 01 ống nhựa, 300ml chất lỏng đựng trong chai nhựa): Là công cụ phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về vấn đề khác: Trong vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy cho Tân; nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Mai Ngọc T2 đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02 tháng 11 năm 2023.

Mai Ngọc T2 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02 tháng 11 năm 2023.

Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với Trần Văn T và Mai Ngọc T2.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả lại: 01 (Một) điện thoại NOKIA 106 màu đen cho bị cáo T2; 01 (Một) điện thoại Masstel màu xanh dương cho bị cáo T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) hộp giấy niêm phong số 884MT/C09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (Một) con dao gấp bằng kim loại tối màu, phần lưỡi dài 8,5cm, cán dài 13cm; 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (Một) đoạn ống hút nhựa màu trắng hờ một đầu.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc Trần Văn T và Mai Ngọc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Trần Văn T và Mai Ngọc T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Nam Hoàng Văn Đoan

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thế Sự Đỗ Thị Viện

Nguyễn Thanh Tùng

cho bị cáo được hưởng án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại có tình cảm nam nữ, việc quan hệ tình dục là sự đồng thuận của cả hai bên. Tuy nhiên, bị hại là người chưa đủ 16 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên hành vi quan hệ tình dục tự nguyện này là trái pháp luật và bị nghiêm cấm. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.